

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 4607/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bình Định, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3730/STNMT-CCBVMT ngày 30/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 89/CV-BQL ngày 29/11/2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1495/TTr-STNMT ngày 11/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Vĩnh Thạnh (sau đây gọi là Chủ dự án), Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh (đại diện Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Vĩnh Thạnh;
- Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện Vĩnh Thạnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN XÃ VĨNH THỊNH, HUYỆN VĨNH THẠNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh.
- Địa điểm thực hiện: xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Vĩnh Thạnh.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh.
- Địa chỉ: thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Phạm vi Dự án: được thực hiện trên tổng diện tích đất 1.250 m² tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh.
- Quy mô Dự án: xây dựng mới Trụ sở làm việc gồm 02 tầng, diện tích xây dựng 226,09 m² và tường rào cổng ngõ, san nền, sân bê tông, nhà để xe và các công trình phụ trợ.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính:

Xây dựng nhà làm việc 02 tầng; diện tích sàn xây dựng khoảng 413 m².

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Nhà để xe: diện tích xây dựng khoảng 32,9 m².
- Sân bê tông: diện tích khoảng 464,07 m².
- Tường rào cổng ngõ: chiều dài khoảng 110 m.
- Nâng nền: diện tích khoảng 1.250 m².

1.3.3. Các hoạt động của Dự án

- Thu dọn mặt bằng.
- San nền, đào, đắp đất, vận chuyển nguyên vật liệu.
- Thi công cơ giới bằng máy móc thiết bị.
- Thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.
- Hoạt động làm việc, sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, chiến sĩ công an xã.

1.3.4. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá

tác động môi trường:

Hoạt động khai thác vật liệu san nền phục vụ Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 1.137,5 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn vận hành phát sinh: chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,54 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt của các cán bộ chiến sỹ công an và của khách vắng lại đến làm việc tại trụ sở phát sinh với lưu lượng khoảng 1,056 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 0,375 - 0,625 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 12 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 6,4 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát với khối lượng khoảng 15 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là các loại vật dụng nhiễm dầu thải, bóng đèn huỳnh quang, que hàn thải...

b) Giai đoạn hoạt động:

Hoạt động của trụ sở có thể phát sinh một số loại chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát với thành phần chủ yếu là: bóng đèn huỳnh quang thải; pin, ắc quy thải; các thiết bị linh kiện điện tử thải; bình xịt diệt côn trùng,... khối lượng phát sinh không nhiều và không thường xuyên, dự kiến phát sinh khoảng 5 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, xây dựng phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực Dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích 2,5 m³ bằng vật liệu composite; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: bố trí 01 hố lắng có thể tích 1,0 m³ để lắng cặn, nước thải sau khi lắng cặn được tái sử dụng cho quá trình xây dựng.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn:

- + Nước mưa từ mái nhà làm việc được thu gom theo tuyến ống PVC D60 chảy xuống hệ thống mương thoát nước trên mặt bằng quanh trụ sở làm việc.

- + Bố trí mương bê tông hở thoát nước quanh trụ sở làm việc, kích thước rộng 20 cm, sâu 30 cm, độ dốc I = 0,3%, chiều dài mương thoát nước khoảng 100 m, sau đó theo đường ống xả ra môi trường. Trên hệ thống có bố trí các hố ga lắng cặn. Nước mưa thoát ra nguồn tiếp nhận là mương nước nội đồng nằm ở phía Bắc ngoài ranh giới dự án.

- Nước thải sinh hoạt: xây dựng 01 bể tự hoại, gồm 3 bi tròn: 1 chứa, 2 lắng, để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án. Về lâu dài, khi hạ tầng khung về thu gom và xử lý nước thải trong khu vực được xây dựng; nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án sau khi được xử lý bằng bể tự hoại sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom để xử lý đảm bảo theo quy định.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín; chờ đúng tải trọng và tốc độ quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại khu vực nhà làm việc, sân đường nội bộ.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát

- Giai đoạn thi công, xây dựng: bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động: thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát cho đơn vị chức năng theo quy định khi có phát sinh.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu thoát nước, ngập úng: thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của Dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy, nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp, xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi

công xây dựng của Dự án

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát:

+ Khu vực phía Tây Bắc dự án, gần UBND xã Vĩnh Thịnh (có tọa độ X = 1.557.422; Y = 558.642).

+ Khu vực phía Bắc dự án, giáp đường BTXM hiện trạng (có tọa độ X = 1.557.402; Y = 558.674).

- Chỉ tiêu giám sát: hàm lượng bụi, tiếng ồn.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

5.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng Dự án.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.